

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng
xã Đắk Hlơ, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đến năm 2032**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 của Quốc Hội; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ v/v quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ Nhiệm vụ và hồ sơ Đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, Quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy hoạch đô thị, Quy hoạch xây dựng khu chức năng và Quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Kbang, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Gia Lai đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 1161/QĐ-UBND ngày 25/ 8 /2011 của Ủy ban nhân dân huyện

KBang về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đắk Hlơ, huyện KBang, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định 1651/QĐ-UBND ngày 15/ 12 /2017 của Ủy ban nhân dân huyện KBang về việc phê duyệt Điều chỉnh đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đắk Hlơ, huyện KBang, tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã Đắk Hlơ, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đến năm 2032.

Căn cứ Thông báo số 701/TB/HU ngày 18/10/2023 của Ban thường vụ Huyện ủy về thống nhất chủ trương thông qua Đồ án quy hoạch chung xây dựng 13 xã.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 04/XD-KT&HT ngày 01/11/2023 về việc thẩm định quy hoạch chung xây dựng xã Đắk Hlơ, huyện Kbang đến năm 2032,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Đắk Hlơ, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đến năm 2032 với các nội dung sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng xã Đắk Hlơ, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đến năm 2032.

*** Phạm vi lập quy hoạch:** Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch trên phạm vi toàn xã.

*** Ranh giới:**

- + Phía Bắc : giáp xã Đông, huyện Kbang, Tỉnh Gia Lai.
- + Phía Nam : giáp xã Thành An, TX An Khê, tỉnh Gia Lai.
- + Phía Đông : giáp xã Nghĩa An, huyện Kbang và xã Tú An – TX An Khê, tỉnh Gia lai.
- + Phía Tây : giáp xã Kông Bờ La, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã:

*** Mục tiêu quy hoạch:**

- Hình thành xã đạt chuẩn nông thôn mới, theo Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới. Nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.
- Giữ gìn phát huy bản sắc văn hoá địa phương và bảo vệ môi trường.
- Làm cơ sở pháp lý để triển khai lập các quy hoạch chi tiết, cho việc tổ chức quản lý và đầu tư xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn xã.

*** Tính chất:**

- Là xã có tính chất quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, thể dục thể thao, an ninh quốc phòng của huyện KBang.

3. Dự báo sơ bộ về quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

3.1. Dự báo quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng toàn xã 2022 là: 2.859 người.

- Quy mô dân số định hướng đến năm 2032: 3.052 người.

3.2. Dự báo lao động:

- Dự báo lao động đến năm 2032: 1.526 người.

3.3. Quy mô đất đai:

- Tổng diện tích tự nhiên của xã Đắk Hlơ năm 2022: 1.954,55 ha.
- Quy mô đất đai trên phạm vi toàn xã đến năm 2032: 1.954,55 ha.

3.4. Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật:

Các chỉ tiêu về kiến trúc, quy hoạch tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07/2016/BXD.

4. Phân khu chức năng:

4.1. Điểm dân cư trung tâm xã :

- Là trung tâm hành chính, công cộng, y tế, văn hoá, giáo dục của xã.
- Là điểm dân cư dịch vụ thương mại là chủ yếu. Bên cạnh còn gắn các điểm dân cư người bản địa sống ổn định từ lâu đời...
- Phát triển không gian tập trung.
- Quản lý xây dựng theo khung quy định, xây dựng hình ảnh khu trung tâm tiếp cận với không gian đô thị.
- Gồm các hộ thương mại dịch vụ có diện tích 200m² - 400m² (là các hộ ở vị trí thuận lợi gần các trục giao thông chính, trung tâm xã) cần xác định mật độ xây dựng phù hợp với từng lô đất.
- Mật độ xây dựng: < 70%;

4.2. Điểm dân cư tại thôn, làng:

- Các điểm dân cư tại các thôn, làng chủ yếu sản xuất nông nghiệp bố cục chủ yếu theo dạng tuyến dọc theo các trục đường, đường sản xuất, chủ yếu là các khu dân cư tập trung.
- Xây dựng hình ảnh nông thôn mới văn minh, hiện đại. Môi trường trong sạch.
- Diện tích lô đất ở dự kiến: 400m²/hộ.
- Mật độ xây dựng trong lô đất ở: < 60%.

4.3. Khu vực sản xuất nông lâm nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, tăng sản phẩm hàng hoá trao đổi và xuất khẩu, phù hợp với lợi thế sản xuất và nhu cầu thị trường, Đảm bảo nhu cầu chính yếu cho đời sống (an toàn lương thực - thực phẩm) và làm nguyên liệu cho tiểu thủ công nghiệp của địa phương phát triển.

- Đưa các giống cây trồng mới có giá trị kinh tế cao đầu tư khoa học - kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất, chất lượng và giá thành hạ; tạo sức cạnh tranh cao trên thị trường

- Khai thác có hiệu quả công trình thủy lợi để mở rộng diện tích lúa nước, tận dụng nguồn tài nguyên đất đai, điều kiện khí hậu thời tiết để phát triển đa ngành.

- Quy hoạch vùng sản xuất hợp lý trên cơ sở quỹ đất hiện có phù hợp với loại cây

trồng.

- Xây dựng và kiên cố hóa hệ thống kênh mương, đập giữ nước đảm bảo lượng nước tưới cho cây trồng vào mùa khô.

4.4. Chăn nuôi - thủy sản:

** Chăn nuôi:*

- Khuyến khích nhân dân phát triển chăn nuôi theo hướng bán công nghiệp (mô hình chăn nuôi trang trại). Chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại, nông hộ nhưng theo hình thức công nghiệp và công nghệ cao.

** Thủy sản:*

- Cải tạo toàn bộ diện tích mặt nước và tận dụng các vùng đất thấp ven sông, suối xây dựng ao nuôi thủy sản với các loài có giá trị kinh tế cao

4.5. Quy hoạch sản xuất TTCN, ngành nghề, thương mại dịch vụ:

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để khuyến khích nghề truyền thống của xã phát triển, đặc biệt là các nghề phục vụ cho tiêu dùng hàng ngày và sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ của địa phương như: xay xát, mộc dân dụng, giết mổ gia súc... nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống tại chỗ của nhân dân và làm hàng hóa.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành nghề có nguồn nguyên liệu tại chỗ, có truyền thống địa phương như: Chế biến nông, lâm sản phụ (xay xát, xông sấy, chế biến thực phẩm) nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống tại chỗ và làm hàng hóa.

- Phát triển khu dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp (các khu mua bán, kho bãi tập kết nông, lâm sản...) của xã.

5. Định hướng tổ chức không gian xã:

5.1. Các nội dung quy hoạch khu trung tâm xã và công trình chức năng của xã:

- Kế thừa và cập nhật các nội dung của QHCT khu trung tâm xã, điều chỉnh các khu vực phù hợp với nhu cầu phát triển của xã và định hướng chung của huyện.

- Quy hoạch tuyến đường Liên xã dự kiến từ thị trấn đi xã Đông, Kông Bờ La, Đắk Hlơ đi cầu Nghĩa An, xã Nghĩa An với chiều dài khoảng 3,5 km và chuyển đổi một phần đất nông nghiệp hàng năm dọc hai bên tuyến đường này sang đất nông nghiệp khác.

- Quy hoạch đất công an xã trong cạnh Trụ sở Ủy ban nhân dân xã với diện tích khoảng 1,6 ha.

- Quy hoạch mới trạm y tế xã nằm trên trục đường xã gần ngã 4 đường liên xã xã Thành An, thị trấn An Khê đi cầu Nghĩa An, xã Nghĩa An với diện tích khoảng 0,12 ha.

- Quy hoạch đất hoa viên cây xanh sau Ủy ban nhân dân xã.

- Quy hoạch đất thể dục thể thao kết hợp hoa viên cây xanh nằm trong khuôn viên sân bóng của thôn (đối diện trường học nằm trên tuyến đường xã).

- Quy hoạch mở rộng nghĩa địa xã với diện tích khoảng 1,67 ha.

- Quy hoạch bãi rác xã nằm phía Tây Bắc (giáp ranh xã Kông Bờ La) với diện tích khoảng 1,32 ha.

- Quy hoạch các mỏ đất trên địa bàn xã nằm trên tuyến đường liên xã dự kiến (giáp

ranh với xã Đông).

5.2. Đối với các thôn làng:

*** Thôn 1**

Quy hoạch tuyến đường nội thôn đầu nối từ đường hiện trạng (tuyến đường hiện trạng dài tường niệm) ra đường liên huyện (giáp ranh với xã Kông Bơ La) với chiều dài khoảng 243m.

- Quy hoạch mới tuyến đường nội thôn, làng phía Bắc nghĩa trang xã, đầu nối từ đường hiện trạng ra đường liên huyện với chiều dài khoảng 174m.

- Quy hoạch mới tuyến đường nội đồng từ đường liên huyện đi xã Thành An, An Khê ra khu sản xuất (phía Nam khu nghĩa địa xã) với chiều dài khoảng 390m.

- Quy hoạch khu dân cư dọc hai bên các tuyến đường liên thôn, làng.

- Quy hoạch khu dân phía Đông tuyến đường liên huyện.

- Quy hoạch khu dân dọc hai bên tuyến đường đất di tích (đài tưởng niệm).

- Chuyển đổi một phần đất nông nghiệp hàng năm sang đất nông nghiệp khác.

*** Thôn 2:**

- Quy hoạch tuyến đường nội thôn nối tiếp đường hiện trạng hiện có đi qua sân vận động xã ra đường hiện trạng phía Tây với chiều dài khoảng 115m và định hướng phát triển dân cư dọc tuyến đường này.

- Quy hoạch mới tuyến đường nội thôn nối tiếp đường hiện trạng hiện có ra đường liên huyện với chiều dài khoảng 338m (phía sau đất trạm y tế quy hoạch mới).

- Quy hoạch mới tuyến đường nối tiếp đường hiện trạng hiện có cạnh trường Lê Thị Hồng Gấm ra trường học nằm trên tuyến đường xã với chiều dài khoảng 413m và định hướng phát triển dân cư dọc tuyến đường này.

- Quy hoạch mới tuyến đường nội thôn nối 2 tuyến đường hiện trạng hiện có trong khu dân cư (gần sông) với chiều dài khoảng 77m

- Quy hoạch khu dân cư dọc các tuyến đường trục thôn, làng trong thôn.

- Chuyển đổi một phần đất nông nghiệp hàng năm phía Đông (giáp suối, phía ranh với xã Nghĩa An và thị xã An Khê) và phía Bắc sang đất nông nghiệp khác.

- Quy hoạch khu dân cư dọc hai bên tuyến đường trục thôn, làng ra khu sản xuất phía Tây Bắc (hướng đi khu sản xuất thôn 3).

- Quy hoạch đất nhà sinh hoạt cộng đồng về phía Nam của thôn với diện tích khoảng 0,23 ha.

*** Thôn 3:**

- Nâng cấp một số tuyến đường nội thôn với chiều dài khoảng 930m.

- Quy hoạch mới tuyến đường nội đồng phía Tây nối hai tuyến đường nội đồng hiện có qua cánh đồng lúa với chiều dài khoảng 86m.

- Quy hoạch khu dân cư dọc hai bên tuyến đường liên xã đi xã Kông Bơ La.

- Quy hoạch khu dân cư dọc hai bên các tuyến đường trục thôn, làng đầu nối ra đường liên huyện.

- Quy hoạch khu dân cư dọc hai bên tuyến đường ra khu sản xuất phía Tây, tiếp nối khu dân cư hiện hữu.

- Chuyển đổi một phần đất nông nghiệp hàng năm sang đất nông nghiệp khác.

*** Làng Lọt**

- Quy hoạch mới tuyến đường nội đồng đầu nối từ đường liên huyện đến đường nội đồng hiện trạng đi thôn 2 với chiều dài khoảng 498m.
- Quy hoạch khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến đường liên huyện đi xã Nghĩa An.
- Quy hoạch đất sân thể dục thể thao nằm phía Nam làng với diện tích khoảng 0,40 ha.

6. Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn:

- Quy hoạch đất thương mại dịch vụ trên đất trạm y tế cũ và quỹ đất gần hội trường thôn (cạnh trường Lê Thị Hồng Gấm) với diện tích khoảng 0,46 ha.
- Chuyển đổi một phần đất nông nghiệp hàng năm dọc hai bên tuyến đường nội đồng từ thôn 2 đi làng Lọt sang đất nông nghiệp khác nhằm kêu gọi thu hút đầu tư các khu chức năng hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn cho xã..
- Khuyến khích các hộ gia đình giữ gìn và phát triển các ngành nghề truyền thống của địa phương nhằm thu hút du lịch, hỗ trợ cho phát triển kinh tế.

7. Quy hoạch sử dụng đất:

BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT TOÀN XÃ

TT	Mục đích sử dụng đất	Định hướng đến năm 2027		Định hướng đến năm 2032	
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1	Đất nông nghiệp	1.700,22	86,99%	1.676,02	85,75%
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	1.662,93	85,08%	1.614,33	82,59%
1.2	Đất lâm nghiệp	-	-	-	-
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	7,46	0,38%	7,46	0,38%
1.4	Đất nông nghiệp khác	29,82	1,53%	54,22	2,77%
2	Đất xây dựng	170,48	8,72%	194,68	9,96%
2.1	Đất ở	57,63	2,95%	62,98	3,22%
2.2	Đất công cộng	5,34	0,27%	5,34	0,27%
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	3,42	0,18%	3,42	0,18%
2.4	Đất danh lam thắng cảnh, di tích	0,54	0,03%	0,54	0,03%
2.5	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	9,35	0,48%	12,81	0,66%
2.6	Đất xây dựng các chức năng khác	0,54	0,03%	0,54	0,03%
2.7	Đất hạ tầng kỹ thuật	91,68	4,69%	107,07	5,48%
-	Đất giao thông	77,77	-	93,16	-
-	Đất xử lý chất thải rắn	1,32	-	1,32	-
-	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	5,35	-	5,35	-
-	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác	7,24	-	7,24	-
2.8	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	0,38	0,020%	0,38	0,020%
2.9	Đất quốc phòng, an ninh	1,60	0,082%	1,60	0,082%
3	Đất khác	83,86	4,29%	83,86	4,29%
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối và mặt nước chuyên dùng	83,86	4,29%	83,86	4,29%

-	Tổng cộng	1.954,55	100%	1.954,55	100%
---	-----------	----------	------	----------	------

8. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối:

8.1. Quy hoạch san nền thoát nước mưa:

8.1.1. San nền:

- Tôn trọng hiện trạng, đảm bảo khu vực không bị ngập úng sạt lở đất.
- Hạn chế đào đắp lớn.
- Thoát nước mặt thuận lợi.
- Kinh phí đầu tư cho công tác san nền thoát nước hiệu quả nhất.

8.1.2. Thoát nước mưa:

- Chế độ thoát tự chảy dựa vào độ dốc địa hình tự nhiên.
- Chỉ nên xây dựng cống hoặc mương thoát nước cho khu vực trung tâm xã, các khu vực dân cư có ít nhất 20 hộ gia đình sống tập trung.
- Chọn chủng loại rãnh thoát nước dạng hở xây dựng ven các trục đường giao thông ngoài khu dân cư, thiết diện hình thang, kết cấu xây gạch đá.
- Các tuyến cống chính dùng chủng loại cống hộp BTCT hoặc xây đá có nắp đan BTCT.
- Các tuyến cống trong làng xây đá chẻ có nắp đan BTCT.
- Các cống qua đường sử dụng cống tròn hoặc cống bản (BTCT).
- Khu vực trung tâm xã chọn chủng loại cống hộp, tiết diện 400x600 - 800x1000 độ dốc dọc cống $i = 0,3\%$ (đảm bảo: $I_{min} > 1/D$).
- Hệ thống thoát nước được xây dựng đồng bộ bao gồm: tuyến cống, giếng thu nước mưa, giếng kiểm tra, hố ga và cửa xả.
- Lưu vực tiêu thoát nước chính là các suối khe lớn trong khu vực.

8.2. Quy hoạch giao thông:

Bảng tổng hợp mặt cắt giao thông điển hình

TT	Tên loại đường	Tên mặt cắt giao thông	Lòng đường (m)	Vĩa hè (m)	Chỉ giới giao thông (m)	Ghi chú
1	Đường liên Huyện	1-1	7,5	11,25x2	30	- Lòng đường qua trung tâm xã: 10,5m
2	Đường Huyện; đường Liên xã	2-2	5,5	7,25x2	20	- Lòng đường qua trung tâm xã: 8,0m
3	Đường xã; đường liên thôn, làng	3-3	5,5	3,75x2	13	
4	Đường nội thôn, làng	4-4	5,5	3x2	11,5	
5	Đường đi khu sản xuất	5-5	3,5	1,75x2	7	

8.3. Quy hoạch thủy lợi:

- Thực hiện nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi, kiên cố hóa hệ thống kênh, dẫn nước để đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và phục vụ dân sinh. Phát triển đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, đảm bảo đáp ứng tốt nhất cho yêu cầu chuyển dịch để phát triển sản xuất hiệu quả và phục vụ dân sinh.

- Tổ chức thành lập các tổ chức thủy lợi cơ sở để thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận

hành, khai thác, điều tiết nước sản xuất tại các công trình thủy lợi.

- Tổ chức tập huấn cho nhân dân và cán bộ xã về kiến thức và phòng, chống thiên tai tại chỗ.

8.4. Quy hoạch cấp điện:

8.4.1. Chỉ tiêu và nhu cầu cấp điện:

- Tổng công suất cấp điện dự báo đến năm 2027 là 1.239 KVA.
- Tổng công suất cấp điện dự báo đến năm 2032 là 1.402 KVA.

8.4.2. Quy hoạch hệ thống cấp điện:

* Nguồn cấp điện:

- Quốc gia từ đường dây 22kv hiện có.

* Trạm biến áp:

- Hiện trạng xã có 10 TBA cấp điện sinh hoạt và sản xuất.
- Quy hoạch mới các TBA 22/0,4KV công suất từ 100-150KV thay thế các trạm biến áp 1P, 2P hiện có, đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân tại các làng hiện có và đảm bảo cung cấp điện phục vụ cho các khu dân cư mới trên địa bàn xã cũng như phục vụ đến các khu sản xuất tập trung.

* Đường dây điện 22KV:

- Nâng cấp, cải tạo lưới điện hiện có của xã thành lưới điện 22KV với tổng chiều dài đường dây 23,3km.

- Trạm biến áp và đường dây cấp điện 22KV sẽ được đầu tư theo từng khu vực phát triển mới và theo từng giai đoạn phù hợp với nguồn lực của xã và nhu cầu dân cư cụ thể.

* Đường dây điện 0,4KV:

- Chính trang lại các tuyến đường dây 0,4KV, thay thế các tuyến đường dây không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn cấp điện. Quy hoạch mới các tuyến cấp điện đến các khu dân cư giãn dân, khu sản xuất. Dự kiến nâng cấp và đầu tư mới khoảng 28,1 km. Loại dây và kích thước dây dẫn sẽ được tính toán và thể hiện chi tiết trong giai đoạn thiết kế, triển khai thực hiện các dự án.

* Chiếu sáng giao thông:

- Phát triển chiếu sáng khu vực nông thôn kết hợp cải tạo với xây dựng mới, đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung toàn xã.
- Sử dụng các nguồn năng lượng mới, tái tạo trong hoạt động chiếu sáng nhằm tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng điện - năng lượng và bảo vệ môi trường.
- Sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện.
- Sử dụng năng lượng mặt trời trong chiếu sáng công cộng, các trục đường chính ngoài khu dân cư...

8.5. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

8.5.1. Chỉ tiêu và nhu cầu cấp nước

- Tổng lượng nước cấp đến năm 2027 là 307 m³/ng.đ.
- Tổng lượng nước cấp đến năm 2032 là 317 m³/ng.đ.

8.5.2. Nguồn nước và giải pháp quy hoạch:

*** Nguồn nước:**

- Nguồn nước mặt: Mạng lưới sông suối trên địa bàn xã, hồ chứa...
- Nguồn nước ngầm: Nước ngầm mạch nông trên địa bàn xã có hàm lượng vôỉ cao, độ sâu của các giếng khoan từ 60 - 70m mới có nước. Trữ lượng nước ngầm ít, khó khai thác vào mùa khô.

*** Giải pháp quy hoạch:**

- Là xã mà đời sống của các hộ dân trong xã còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt là nguồn nước sinh hoạt của các hộ dân. Xây dựng trạm cấp nước tập trung với công trình xử lý nước hoàn chỉnh là phù hợp trong bối cảnh thiếu nước vào mùa khô của Tây Nguyên.

*** Công trình đầu mối:**

- Giai đoạn trước mắt: tạm thời sử dụng giếng khoan đường kính nhỏ cấp nước cho nhu cầu dân sinh, cần phải hướng dẫn các hộ gia đình xử lý nước trước khi dùng bằng bể lọc gia đình.

- Giai đoạn đến năm 2027: Nhu cầu dùng nước là 307 m³/ng.đ. Xây dựng trạm xử lý có công suất 320 m³/ng.đ. Trạm bơm nước thô công suất 310 m³/ng.đ bơm nước từ sông Ba kết hợp giếng khoan.

- Giai đoạn đến năm 2032: Nhu cầu dùng nước là 317 m³/ng.đ. Hệ thống cấp nước cung cấp đủ nhu cầu sử dụng trong giai đoạn sau. Tuy nhiên cần đầu tư mạng lưới đường ống để đáp ứng việc cung cấp nước đến từng hộ dân.

8.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

8.6.1. Tổng lưu lượng nước thải:

- Tổng lượng nước thải đến năm 2027 là 167 m³/ng.đ.
- Tổng lượng nước thải đến năm 2032 là 235 m³/ng.đ.

8.6.2. Các chỉ tiêu và dự báo khối lượng chất thải rắn:

- Khối lượng chất thải rắn đến năm 2027 là 1,9 tấn/ng.đ.
- Khối lượng chất thải rắn đến năm 2032 là 2,4 tấn/ng.đ.

8.6.3. Giải pháp quy hoạch thoát nước thải và bảo vệ môi trường:

*** Thoát nước bản:**

- Sử dụng hệ thống thoát nước chung. Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý cục bộ được dẫn chung trong mương thoát nước mưa đặt trong các ngõ, xóm rồi đổ ra kênh tiêu nước nông nghiệp.

- Đối với nước thải sinh hoạt ở các hộ gia đình và công trình công cộng sẽ được xử lý cục bộ bằng các bể tự hoại đúng tiêu chuẩn trước khi cho xả vào hệ thống thoát nước chung. Khuyến khích các hộ gia đình xây bể tự hoại đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Đối với các hộ gia đình chăn nuôi gia súc tập trung sẽ xử lý phân gia súc và nước rửa chuồng trại bằng các bể Biogas.

*** Chất thải rắn:**

- Giai đoạn trước mắt:

- + Bố trí 1 điểm chôn lấp CTR hợp vệ sinh cho toàn xã tại khu vực phía tây của

xã. Diện tích dự kiến khoảng 1,32 ha.

- Đến năm 2032:

+ Các điểm tập kết CTR sinh hoạt tại các làng được bố trí trong bán kính không quá 100m, xây dựng 70-90 bể chứa CTR cho các thôn làng và các điểm dân cư trong xã và bố trí 1 xe thu gom và vận chuyển chất thải rắn từ các điểm tập kết đến điểm tập trung tạm thời.

- Vận động các hộ dân phân loại CTR tại gia đình để tái sử dụng một phần CTR hữu cơ dùng cho chăn nuôi gia súc, gia cầm và phân bón cây trồng.

8.7. Quy hoạch nghĩa trang:

- Định hướng quy hoạch tiếp tục sử dụng nghĩa trang hiện có, đồng thời cần khoanh định các nghĩa trang và bố trí các khu vực với khoảng cách ly cây xanh hợp lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Mở rộng nghĩa trang xã với diện tích 1,67ha.

- Đối với các thôn, làng có nghĩa trang gần với khu dân cư (dưới 500m) thì khoanh vùng lại và tìm vị trí quy hoạch mới đảm bảo tiêu chuẩn cũng như đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Dự kiến đến giai đoạn dài hạn: Trồng cây xanh bao quanh nghĩa trang tại các thôn làng, xây dựng đường đi, mộ chỉ xây có hàng lối, tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp tôn nghiêm.

9. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn:

9.1. Các dự án ưu tiên đầu tư:

Làm mới, nâng cấp các tuyến đường liên thôn làng và các tuyến trục thôn, các tuyến đường ra khu sản xuất. Đầu tư các công trình công cộng thiết yếu cấp xã và các thôn làng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật...

9.2. Nguồn vốn: Vốn ngân sách, kêu gọi nhân dân đóng góp, vốn xã hội hóa và huy động các nguồn vốn khác.

10. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch: (có quy định cụ thể kèm theo)

11. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện:

11.1. Tiến độ:

- Giai đoạn đầu 2023-2027

- Giai đoạn sau 2028-2032

11.2. Giải pháp tổ chức thực hiện: Thực hiện theo phân kỳ các giai đoạn trung hạn 5 năm và có kế hoạch chi tiết thực hiện hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Hlơ phối hợp với các cơ quan liên quan công bố và tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký thay thế cho Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang về việc phê duyệt Điều chỉnh đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đăk Hlơ, huyện KBang, tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2017-2020.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện; Trưởng phòng

Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đắk Hlơ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Xây dựng;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, VP, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

